

Tụng Chân Ngôn này ba biến. Ngay lúc tụng chính thời vận tâm rộng bày: “*Tất cả các Pháp xưa nay vốn thanh tịnh. Thế nên thân của ta cũng đều thanh tịnh*”

Liên nhắm mắt vận tưởng tất cả các chư Phật, Bồ Tát, chúng Hội của Đạo Trường tràn đầy hư không, cầm nắm mọi loại hương hoa thượng diệu. Ba nghiệp chí thành cúi đầu mặt lễ kính.

1_ Thứ nhất: Kết Phật Bộ Tam Muội Gia Ân. Hai tay ngang trái tim, cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền, kèm dựng hai ngón cái.



Tụng Chân Ngôn là:

“*Án, nhĩ na nhĩ ca, sa-phộc ha*”

ॐ ീ൬ ീ൬ ീ൬ ീ൬

Oṃ_jina_jik_svāhā

Chẳng phát ra tiếng, tụng Chân Ngôn này ba biến (Bên dưới đều dựa theo để biết) rồi bung tán ở trên đỉnh đầu.

Do kết Ấn Khế này, tụng **Phật Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn** này cho nên tất cả chư Phật trong mười phương Pháp Giới thấy đều vân tập tràn đầy hư không, gia trì cho Hành Giả lìa các chướng ngại, ba nghiệp trong sạch, mau được thành tựu Nguyên đã tu hành.

2_ Thứ hai: Kết Chư Bồ Tát Bộ Tam Muội Gia Ân. Hai tay ngang trái tim, như trước nắm quyền, co ngón cái trái ở trong lòng bàn tay.



Tụng Chân Ngôn là:

“*Án, a lô lực ca, sa-phộc ha*”

ॐ ീ൬ ീ൬ ീ൬ ീ൬

Oṃ_Arolik_svāhā

Dựa theo lúc trước, tụng ba biến rồi bung tán Ấn ở trên đỉnh đầu

Do kết Ấn Khế này, tụng **Chư Bồ Tát Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn** cho nên liền được nhóm của **Quán Tự Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara) tất cả Bồ Tát trong mười phương Pháp Giới thấy đều vân tập tràn đầy hư không, gia trì cho Hành Giả hành Pháp, ba nghiệp

trong sạch, không có các tai nạn. Ấy là các Bồ Tát nương vào Bi Nguyện của mình khiến cho điều mong cầu thấy đều mãn túc.

3_ Thứ ba: Kết Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn. Bên trên như Ấn lúc trước, duỗi ngón cái trái, co ngón cái phải vào trong lòng bàn tay.



Tụng Chân Ngôn là:

“Ấn, phộc nhật-la, địa lực ca, sa-phộc ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Oṃ_ Vajra dhṛk svāhā

Dựa theo lúc trước, tụng ba biến rồi bung tán Ấn ở trên đỉnh đầu

Do kết Ấn Khế này, tụng **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Chân Ngôn** cho nên liền được tất cả Kim Cương trong mười phương Pháp Giới, hiện thân uy nộ như mây đi đến tràn đầy cõi hư không, gia trì cho Hành Giả hành Pháp, ba nghiệp bền chắc giống như Kim Cương. Ấy là Bạc Thánh nương vào Uy Thần của Đức Phật, dùng sức Nguyện của chính mình. Lớn thì hộ trì cõi nước khiến cho không có tai nạn, nhỏ bé cho đến một thân khiến không có các tai ách.

4_ Thứ tư: Kết Hộ Thân Ấn. Lại dùng Ấn Khế đã kết của ba Bộ với tụng Chân Ngôn gia trì năm chỗ là: vàng trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng rồi bung tán Ấn ở trên đỉnh đầu, liền thành **Bị Kim Cương Kiên Cố Giáp Trụ**

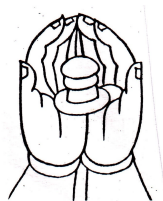
Do gia trì này mà khắp thân của Hành Giả tỏa uy quang hách dịch. Tất cả Ma, loài gây chướng chướng dám đưa mắt nhìn, mau chóng bỏ chạy.

5_ Thứ năm: Kết Tịch Trừ Ấn với **Kim Cương Phương Ngung Bảo Giới Ấn.** Bên trên đã dùng **Kim Cương Bộ Ấn Khế** lúc trước, tụng Chân Ngôn, nhiều quanh Đàn, chuyển theo bên trái ba vòng, liền hay Tịch Trừ các Ma có sức mạnh to lớn thuận theo Phật Bồ Tát. Nếu có loài ẩn nấp sẽ đi xa đến phương khác. Tùy theo tâm lớn nhỏ, chuyển theo bên phải ba vòng, liền thành **Kim Cương Phương Ngung Bảo Giới.** Chư Phật Bồ Tát còn chẳng trái vượt hướng chi là loài gây chướng não được dịp thuận tiện hãm hại. Xong bung tán Ấn ở trên đỉnh đầu.

6_ Thứ sáu: Kết Thịnh Thánh Chúng Giáng Đàn Ấn. Phần trên dùng ba Bộ Ấn Khế với tụng Chân Ngôn lúc trước, đem ngón cái hướng về thân chiêu thỉnh, ba biến thì chiêu vời ba lần. Tức chúng Thánh của ba Bộ tràn đầy hư không lúc trước đều y theo Bản

Vị (vị trí của mình) chẳng chướng ngại nhau, lặng yên mà trụ. Xong bung tán Ấn trên đỉnh đầu.

7_ Thứ bảy: Hiến Át Già Hương Thủy Ấn. Bên trên trên dùng hai tay nâng vật khí báu Ma Ni chứa đầy nước thơm, để ở tam tinh.



Tụng Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, na ca, hồng”

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ

Oṃ _ Vajra-udaka hūṃ

Dựa theo bên trên, tụng ba biến, vận tâm rộng bày. Tiếp theo tắm gội khắp tất cả chúng Thánh. Xong bung tán Ấn ở trên đỉnh đầu

Do hiến Át Già cho nên từ **Thắng Giải Hạnh Địa** (Adhimokṣa-cārya-bhūmi) cho đến **Pháp Vân Địa** (Dharma-megha-bhūmi), ở mỗi một Địa (Bhūmi), chư Phật Bồ Tát trong mười phương Pháp Giới thầy đều gia hộ chư Phật quán đảnh

8_ Thứ tám: Hiến Bảo Tòa Ấn. Bên trên để hai tay ngang chắp lại giữa rỗng, hai ngón cái với hai ngón út cùng phụ nhau hơi co lại, đều bung tán sáu ngón còn lại, hơi co như hoa sen nở rộ.



Chân Ngôn là:

“Án, ca ma la, sa-phộc ha”

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ

Oṃ _ Kamala svāhā

Do kết Ấn Khế với tụng Chân Ngôn thì tòa báu đã hiến khiến các chúng Thánh đều nhận dùng như thật, liền khiến cho Hành Giả hành Pháp đến ở trong Quả Vị, đắc được tòa báu Kim Cương bền chắc

9_ Thứ chín: Kết Phổ Cúng Đường Ân. Bên trên chắp hai tay lại, năm ngón tay trợ cài chéo nhau, bên phải đè bên trái, để ở trên trái tim.



Tụng Chân Ngôn là:

“Na mạc tam mạn đa một đà nam. Tát phộc tha khiêm, ô na-nga đế, tát-phả la, hứ hàm, nga nga năng kiêm, sa-phộc ha”

ॐ नमः समन्तबुद्धानाम् सर्वथा क्वम उदगते स्फारा हिमाम्

Namah samanta-buddhānām_ Sarvathā kham udgate sphara hīmam gaganakam svāhā

Do kết Ân này với tụng Chân Ngôn cho nên Tâm sen rộng bày vòng khắp các Đạo Tràng Hải Hội của chư Phật Bồ Tát trong Pháp Giới, tuôn mưa khắp tất cả các vật dụng cúng dường.

Bắt đầu tụng một biến thì vật khí báu nhiều như cát bụi, chứa đầy hương xoa bôi, xoa bôi khắp chúng Thánh.

Tụng biến thứ hai thì mọi loại vòng hoa trang nghiêm khắp cả.

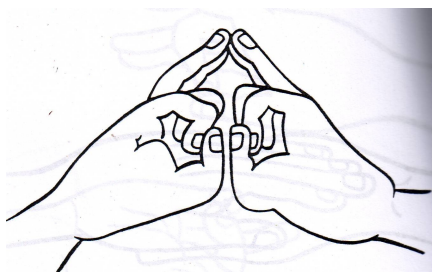
Tụng biến thứ ba thì thiêu đốt mọi loại hương, cúng dường khắp cả.

Tụng biến thứ tư thì tuôn mưa thức ăn uống thượng diệu trong các cõi Trời, để ở vật khí báu, cúng dường khắp cả.

Tụng biến thứ năm thì tuôn mưa các **Ma Ni** (Mani) làm đèn sáng cúng dường khắp cả chư Phật Bồ Tát.

Do tụng Chân Ngôn gia trì Lực cho nên nhóm hương đã hiến ở các Hải Hội thấy đều chân thật, chúng Thánh nhận dùng. Hành Giả hành Pháp ở đời đương lai thường được báo đó.

10_ Thứ mười: Kết Bát Nhã Ba La Mật Đa Căn Bản Ân. Lại đem hai bàn tay cùng phụ ngược nhau, thân hai ngón trở, co hai ngón út ở trong lòng bàn tay, đem hai ngón cái đều đè hai ngón trở, để ở trên trái tim.



Tụng Đà La Ni trong Kinh bảy biến.

Do kết Ấn này tụng Đà La Ni cho nên tự thân của Hành Giả hành Pháp liền biến thành **Bát Nhã Ba La Mật Đa Bồ Tát** (Prajña-pāramitā-bodhi-satva) mà làm Mẫu (Mātr) của tất cả chư Phật

Tượng Bồ Tát ấy, ngồi Kiết Già trên hoa sen trắng, thân màu vàng chói, mọi báu, Anh Lạc trang nghiêm khắp thân, đầu đội mào báu, lụa trắng cột buộc mào rủ xuống hai bên, tay trái ngang trái tim cầm Bát Nhã Phạm Giáp (rương kinh Bát Nhã), tay phải ngang vú tác Ấn **Thuyết Pháp**, đem ngón cái đè đầu ngón vô danh.

Liên tưởng từ đỉnh đầu cho đến bàn chân của Bồ Tát, các lỗ chân lông trên thân tuôn ra ánh sáng làm mọi màu sắc tràn đầy Pháp Giới. Trong mỗi một ánh sáng, hóa vô lượng Phật tràn khắp cõi hư không trong các Thế Giới, rộng vì gốc rễ tương xứng của chúng sinh, tuyên nói Pháp thâm sâu của Bát Nhã Ba La Mật Đa đều khiến cho hiểu thấu, trụ **Tam Ma Địa** (Samādhi)

Hành Vương thực hành Pháp tác Quán này xong, bung tán Ấn trên đỉnh đầu, tay cầm tràng hạt (sổ châu) để ở trong lòng bàn tay, chắp tay lại ngang trái tim, tụng Chân Ngôn là:

« Ấn, vĩ lô giả na, ma la, sa-phộc ha »

ॐ वीरोचना माला स्वहा

Om Vairocana mālā svāhā

Tụng ba biến này gia trì tràng hạt, đội trên đỉnh đầu xong, sau đó ngang trái tim, tay trái nâng tràng hạt, tay phải dôi hạt châu, niệm niệm tương ứng, trụ **Phật Mẫu Tam Muội** (Buddha-mātr-samādhi), quán tâm đừng để cho gián đoạn, tụng 108 biến, hoặc 21 biến.

Tụng Chân Ngôn là:

- 1_ Na mô la đất-na đất-la dạ đã
- 2_ Na mạc a lý-dạ phệ lộ giả na đã
- 3_ Đất tha nghiệt đa dạ, la-ha đế
- 4_ Tam mạo tam một đà đã
- 5_ Na mạc a lý-dã
- 6_ Tam mãn đa bạt nại-la đã
- 7_ Mạo địa tát đất-phộc dã
- 8_ Ma hạ tát đất-phộc dã
- 9_ Ma hạ ca lỗ nê ca đã
- 10_ Đất nễ-dã tha
- 11_ Chi-nhuông na, bát-la nễ bé
- 12_ Ác khát-xoa dã, cú thể
- 13_ Bát-la đề bà na phộc đề
- 14_ Tát phộc một đà, phược lộ chi đế
- 15_ Dụ nga, bả lý nễ sáp-bả ninh
- 16_ Nghiễm ty la nỗ la phộc nga hệ
- 17_ Đề-lý-dã, đặc-phộc
- 18_ Bả lý nễ sáp-bả ninh
- 19_ Mạo địa chất đa, tán nhạ na nễ
- 20_ Tát phộc tỳ sai ca tỳ sắc cật-đế

- 21_ Đạt ma, sa nga la, tam bộ đế
- 22_ A mộ già, thất-la phộc ninh
- 23_ Ma hạ tam mãn đa bạt nại-la, bộ di
- 24_ Niết lý-dã đế
- 25_ Vĩ-dã yết la noa
- 26_ Bả lý bát-la bả nễ
- 27_ Tát phộc tất đà
- 28_ Na ma tắc cật-ly đế
- 29_ Tát phộc mạo địa tát đát-phộc
- 30_ Tán nhạ na nễ
- 31_ Bà nga phộc đế
- 32_ Một đà ma đế
- 33_ A la nãi, ca la nãi
- 34_ A la noa, ca la nãi
- 35_ Ma hạ bát-la chi-nhuong
- 36_ Bá la nhĩ đế, sa-phộc hạ

ॐ नमो रत्नत्रयै

Namo ratna-trayāya

ॐ नमो ऋषेऽ वैरोचन्यै तथगत्यै अरहते सम्यक्सम्बुद्ध्यै

Namaḥ ārya vairocānāya tathāgatāya arhate samyaksaṃbuddhāya

ॐ नमो ऋषेऽ समन्तभद्र्यै बोधिसत्त्व्यै महासत्त्व्यै महारुणिक्यै

Namaḥ ārya samanta-bhadrāya bodhi-satvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya

गच्छेत् कुर्वन् प्रदीप्य अक्षय कुम्भे प्रदीप्य तत्र सत्तं बुद्धवत्प्रदीप्य यथा
 चरित्तयत्तं तस्मिन् सुखं तदाह शुभं चरित्तयत्तं यथासत्तं सत्तं सत्तं सत्तं
 तस्मिन् प्रदीप्य संसृज्य अक्षय यथासत्तं सत्तं सत्तं सत्तं सुखं तस्मिन् शुभं
 चरित्तयत्तं सत्तं सत्तं अक्षय सत्तं यथासत्तं सत्तं सत्तं सुखं तस्मिन् शुभं

Tadyathā: Jñāna pradīve akṣāya kuṣe_ pratibhada vati_ sarva buddha
 avalokite yoga paridiṣpane gaṃbhīra_ Duravagahe tryadhva paridiṣpane
 bodhi-citta sajadadi sarva abhiṣaika abhiṣakve_ Dharma sāgra saṃbhūte _
 amogha śravaṇi _ mahā samanta-bhadra bhūmi nirjate_ vyakaraṇa pariprāpti _
 sarva siddha namaskṛte_ sarva bodhi-satva sajadadi_ bhagavate buddha mātē

अरादै करारै अरादै करारै

Araḍai karaḍai araḍa karaḍa

महा प्रज्ञपरमिणे स्वहा

Mahā-prajñā pāramite svāhā

Như vậy y theo lúc trước, chí tâm niệm tụng. Đủ biên số xong, liền đội tràng hạt trên đỉnh đầu rồi để tràng hạt ở chỗ cũ (bản xú)

_ KẾT **Tam Ma Địa Ấn**. Duỗi ngang hai tay, bên phải đè bên trái, để ở dưới rốn, ngay thẳng thân, nhắm mắt, đầu hơi cúi xuống, chuyên chú trên trái tim, quán sát kỹ lưỡng trên **Viên Minh Kính Trí**, dài rộng một khuỷu tay, dần dần tràn khắp Pháp Giới, bày chữ thành hàng xoay vòng theo bên phải, thứ tự quán ánh sáng của chiếu suốt, từ bên ngoài hướng vào bên trong, đến ở chữ **Địa (ᑦ: Dhī)**, từ bên trong hướng ra bên ngoài, dần dần quán các chữ, giáp vòng thì trở lại ban đầu. Đến biến thứ ba thì tâm khéo tịch định, mỗi mỗi thật rõ ràng, quán nghĩa đã giải thích kỹ lưỡng, chẳng sinh chẳng diệt, mỗi mỗi bình đẳng, đều khắp Pháp Giới, chẳng phải động chẳng phải tĩnh, Định Tuệ kèm vận song song (song vận), lia hẳn các tướng. Tức là **Bát Nhã Ba La Mật Đa Tam Ma Địa Quán**

Từ đây trở đi, kết **Bát Nhã Ba La Mật Đa Ấn**, tụng Đà La Ni bảy biến, rồi bung tán Ấn trên đỉnh đầu.

_ Tiếp kết **Phổ Cúng Đường Ấn**, như lúc trước vận tâm thứ tự cúng dường. Đối trước chúng Thánh, hồi hướng Công Đức đã sinh ra do sự đã tu tập, đem hết vốn liếng giúp cho các Nguyện đã mong cầu, vì đất nước, vì người khác, đầy đủ Lợi Tha. Sau đó quay lại ban bố cho chúng sinh, quay về nghiêm cõi Tịnh, hồi hướng thật tế, quay về cầu **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi), nguyện cùng với hữu tình mau đến bờ bên kia (bờ giải thoát)

_ Tiếp kết **Kết Giới Ấn** lúc trước, tụng Chân Ngôn ba biến, chuyển theo bên trái, liền thành **Giải Giới**

_ Tiếp kết ba Bộ Ấn lúc trước, tụng Chân Ngôn lúc trước ba biến, đều đem ngón cái hướng ra ngoài bật phát, liền thành **Phát Khiển** chúng Thánh đều quay về cõi nước của mình (bản thổ)

Hành Giả làm lễ rồi lui ra, như thường đi Kinh Hành, thọ trì đọc tụng Đại Thừa, đừng cho tán động vậy.

Như vậy từ canh năm đến lúc sáng sớm là Thời đầu tiên (sơ thời). Từ sau giờ Ngọ của ngày đến giờ Mùi là Thời thứ hai. Từ sau hoàng hôn đến lúc nửa đêm là Thời thứ ba. Từ sau nửa đêm đến lúc canh năm là Thời thứ tư.

Trong Thời như vậy đều y theo Bản Số (số căn bản), siêng năng chẳng lười biếng thì tất cả kẻ địch khác tự nhiên giáng phục, tất cả tai nạn vĩnh viễn chẳng sinh lại nữa.

Bấy giờ vua **Ba Tư Nặc** (Prasenajit) nghe Đức Phật nói xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy làm lễ, nhiều vòng quanh, vui vẻ hơn hờ, tin nhận phụng hành.

NHÂN VƯƠNG BÁT NHÃ NIỆM TỤNG PHÁP
MỘT QUYỀN (Hết)

02/08/2010